**TUẦN 21** TOÁN

**PHÉP CHIA (TIẾP THEO)**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.HSKT biết nhận biết phép chia.

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia vào một số tình huống gắn bó với thực tiễn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải các bài toán liên quan.

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: máy tính; SGK; bản Một số bộ thẻ gồm một phép nhân và hai phép chia tương ứng

- Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát: *Em hoc toán*  - GV yêu cầu HS lập nhóm 4 và thực hiện các hoạt động:  1. Chơi Tc Truyền điện;  2. Thực hiện các thao tác:  + Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính  +Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính ( có thể dùng đồ dùng trực quan hỗ trợ).  + Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ( ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12)  - GV giới thiệu bài. | - Cả lớp hát.  - HS lập nhóm 4 và thực hiện lần lượt các hoạt động:  + Chơi TC “ Truyền điện” ôn lại: Bảng nhân 2, bảng nhân 5.  + Thực hiện các thao tác sau:  . Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính  .Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính.  . Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ( ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| - GV giới thiệu  - GV lấy thêm Ví dụ để minh họa  - GV chốt kiến thức: ***Vậy từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng:*** | - HS đọc lại, chỉ và nói cho bạn nghe nội dung trong khung kiến thức SGK  - HS thực hiện theo cặp: Tự nêu một phép nhân đã học rồi đố bạn viết thành hai phép chia tương ứng.  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1:** Cho phép nhân, nêu hai phép chia thích hợp  - GV gọi HS đọc đề bài bài 1 và phân tích đề bài: Cho 1 phép nhân, yêu cầu nêu 2 phép chia thích hợp.  - Yêu cầu HS thực hành theo cặp trong thời gian 2p.  - Yêu cầu HS đứng tại chỗ nêu kết quả đã thảo luận  - GV cho HS làm việc cá nhân  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV chữa bài và nhận xét: ***Từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng.*** | - 1 HS đọc đề bài  - HS thực hành theo cặp:  . HS đọc phép nhân và nêu hai phép chia tương ứng  - HS chia sẻ với bạn về cách quan sát, cách suy nghĩ để khi nhìn vào một phép nhân có thể viết được hai phép chia tương ứng.  - HS nêu kết quả đã thảo luận nhóm  - HS có thể nêu thêm các phép tinh nhân khác đã học đố bạn nêu hai phép chia tương ứng.  - HS chữa bài và lắng nghe |
| **Bài 2:** Số?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 x 5 = ? | 2 x 10 = ? | 5 x 8 = ? | | 10 : 2 = ? | 20 : 2 = ? | 40 : 5 = ? | | 10 : 5 = ? | 20 : 10 =? | 40 : 8 = ? |   - Cho lớp tự làm bài rồi nêu kết quả | - HS lớp tự làm bài  - HS đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm trước lớp.  - HS lắng nghe và chữa bài. |
| **VẬN DỤNG** | |
| - GV yêu cầu HS nêu một tình huống có sử dụng phép chia trong thực tế  - Nhận xét dặn đo tiết học | - HS thực hiện |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

-------------------------------------------------------------------------------